

Mẫu số 02

THUYẾT MINH

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1	Tên nhiệm vụ: Mã số:
2	Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có): Mã số:
3	Loại nhiệm vụ: (Tuyển chọn hoặc giao trực tiếp)
4	Thời gian thực hiện: từ tháng/năm đến tháng/năm
5	Kinh phí thực hiện: Ghi số lượng kinh phí:(triệu đồng), trong đó: - Nguồn ngân sách nhà nước: - Nguồn khác:
6	Cá nhân chủ trì nhiệm vụ: Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại của tổ chức: Mobile: E-mail: Tên tổ chức đang công tác: Địa chỉ tổ chức: Địa chỉ nhà riêng:
7	Thư ký nhiệm vụ:

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại của tổ chức: Mobile: E-mail: Tên tổ chức đang công tác: Địa chỉ tổ chức: Địa chỉ nhà riêng:	
8	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: ¹ Tên tổ chức: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Họ và tên Thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: (nếu có) Ngân hàng: Cơ quan chủ quản:

9	Các tổ chức phối hợp thực hiện chính:				
	1. Tổ chức 1: Cơ quan chủ quản Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên Thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Ngân hàng: 2. Tổ chức 2: Cơ quan chủ quản Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên Thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Ngân hàng:				
10	Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ:				
<i>(Ghi những người thực hiện những nội dung của nhiệm vụ, không quá 10 người bao gồm cả nhân chủ trì và thư ký nhiệm vụ)</i>					
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Địa chỉ liên hệ	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho nhiệm vụ <i>(Số tháng quy đổi²)</i>
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					

(tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn)

.....

.....

.....

.....

15 Nội dung nghiên cứu và đề cương nghiên cứu của nhiệm vụ:

(xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra, ghi rõ các chuyên đề nghiên cứu cần thực hiện trong từng nội dung).

Nội dung 1:

.....

.....

.....

Nội dung 2:

.....

.....

.....

Nội dung 3:

.....

.....

.....

Nội dung 4:

.....

.....

.....

Đề cương chi tiết

(kết cấu đề cương chi tiết, bao gồm các chương và nội dung chính của từng chương)

16	Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu:				
	(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ) - Suru tầm/ dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính) - Hội thảo/ tọa đàm khoa học (số lượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu) - Khảo sát/ điều tra thực tế trong nước (quy mô, địa bàn, mục đích/ yêu cầu, nội dung, phương pháp) - Khảo sát nước ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung)				
17	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:				
	(Làm rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng với từng nội dung chính của nhiệm vụ; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự và phân tích để làm rõ tính ưu việt của phương pháp sử dụng) Cách tiếp cận: Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:				
18	Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:				
	[Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính và nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có] 				
19	Phương án hợp tác quốc tế: (nếu có)				
	(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác - đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ nhiệm vụ; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của nhiệm vụ) 				
20	Kế hoạch thực hiện:				
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí

1	Nội dung 1				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
					
2	Nội dung 2				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				

III. SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ

21	Sản phẩm chính của nhiệm vụ và yêu cầu chất lượng cần đạt: <i>(liệt kê theo dạng sản phẩm)</i>			
21.1 Dạng I: Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.				
TT	Tên sản phẩm <i>(ghi rõ tên từng sản phẩm)</i>	Yêu cầu khoa học cần đạt		Ghi chú
21.2 Dạng II: Bài báo; sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác.				
STT	Tên sản phẩm <i>(ghi rõ tên từng sản phẩm)</i>	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố <i>(Tạp chí, Nhà xuất bản)</i>	Ghi chú
22	Lợi ích của nhiệm vụ, khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:			
22.1 Lợi ích của nhiệm vụ: a) Tác động đến xã hội <i>(đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội)</i> và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học <i>(đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)</i>				

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện nhiệm vụ, đào tạo trên đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)

22.2 Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:

(Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(đính kèm Dự toán chi tiết theo các quy định hiện hành)

Đơn vị tính: Triệu đồng

23	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi:						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	Mua tài liệu	Chi phí khảo sát	Chi phí hội thảo, tọa đàm	Chi khác
1	Tổng kinh phí <i>Trong đó:</i> Ngân sách nhà nước: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai:						
2	Nguồn khác (vốn huy động, ...)						

Cá nhân chủ trì nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày.....tháng.....năm.....
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên và chữ ký của Thủ trưởng tổ chức
chủ trì nhiệm vụ KH&CN, đóng dấu)

¹ Cá nhân trực tiếp đăng ký thực hiện nhiệm vụ không phải kê khai mục này

² Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng.

* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 10